

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **169** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **25** tháng **9** năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Trong những năm qua, thị xã Quảng Trị đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông nội thị và các công trình công cộng từng bước được đầu tư, hoàn thiện và phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội, phục vụ đời sống Nhân dân. Đến nay, trên địa bàn thị xã có 63 tuyến đường đã được đặt tên.

Hiện nay, theo quy hoạch phát triển đô thị của thị xã, nhiều tuyến đường trên địa bàn đã được nâng cấp, xây dựng mới, trong đó có một số đường đã xây dựng hoàn chỉnh, dân cư sinh sống ổn định. Tuy nhiên, trong số đó, nhiều tuyến đường tại Khu đô thị Võ Thị Sáu, Khu đô thị Bắc Thành Cổ và một số tuyến đường trên địa bàn thị xã chưa được đặt tên theo quy định, điều đó đã gây không ít khó khăn cho công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị và giao dịch của Nhân dân. Do đó, việc đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị là cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ phục vụ trong các hoạt động, trong việc giao dịch kinh tế, văn hoá, xã hội, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và việc duy tu, bảo dưỡng đường đô thị, đánh số và gắn biển số nhà, ngõ hẻm, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và xây dựng nếp sống văn hoá, đô thị văn minh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính theo hướng văn minh, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu hiện đại, đô thị văn minh, góp phần đưa thị xã sớm hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III. Đồng thời, thông qua việc đặt tên đường và điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường sẽ góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, truyền thống văn hóa, ghi nhớ công ơn các thế hệ cha ông đã có công mở mang bờ cõi, gìn giữ, xây dựng và bảo vệ non sông đất nước, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước của mỗi người dân.

Việc đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị là yêu cầu cần thiết, được thực hiện thận trọng, đúng quy trình, đảm bảo tính khoa học, tính xã hội và sự ổn định lâu dài, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh của thị xã Quảng Trị. Đồng thời rà soát, đề xuất điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường đã có tên

cho hợp lý trong tình hình phát triển giao thông đô thị hiện tại, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội. Việc đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị nhằm đặt tên đường cho các tuyến đường đã xây dựng hoàn thành nhưng chưa có tên đường; rà soát, đề xuất đổi tên đối với các tên đường chưa hợp lý, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội. Các tuyến đường có độ dài từ 200m đến 1.900m; bề rộng mặt cắt đường hiện trạng từ 5m đến 20,5m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa hoặc láng nhựa; đã được đầu tư đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước đảm bảo yêu cầu. Phần lớn, các tuyến đường thuộc đề án tập trung trong các khu vực quy hoạch khu dân cư vùng đô thị mới như: Khu đô thị Võ Thị Sáu, khu đô thị Bắc Thành Cổ và các tuyến đường được quy hoạch, xây dựng hoàn thiện mới trên địa bàn thị xã.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 17/7/2019, Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 và Quyết định 2941/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành danh mục Ngân hàng dữ liệu tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc tỉnh về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành xây dựng Đề án số 205/ĐA-UBND ngày 01/02/2024 về đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị. Trên cơ sở Đề án của thị xã Quảng Trị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh) đã phối hợp với các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền đặt tên đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 174/TTr-SVHTTDL ngày 20/8/2024 và căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị Đặt tên 29 tuyến đường, điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối 02 tuyến trên địa bàn thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

1. Đặt tên 29 tuyến đường (*Phụ lục số 01*).

- Khu Đô thị Võ Thị Sáu - Phường 3: 10 tuyến (Hàm Nghi; Duy Tân; Hoàng Văn Thụ; Tôn Thất Thuyết; Nguyễn Văn Cừ; Huỳnh Thúc Kháng; Đặng Dung; Nguyễn Thị Minh Khai; Đinh Công Tráng; Trương Định).

- Khu Đô thị Bắc Thành Cổ- phường An Đông: 12 tuyến (Chương Dương ; Trường Chinh; Nguyễn Lương Bằng; Đoàn Khuê; Nguyễn Chí Thanh; Trần Đại Nghĩa; Nguyễn Khuyến; Ngô Tất Tố; Hàn Thuyên; Tản Đà; Nguyễn Công Hoan; Xuân Diệu).

- Trên địa bàn Phường 1: 01 tuyến (Phan Đăng Lưu).
 - Trên địa bàn Phường 2: 01 tuyến (Trần Hoàn).
 - Trên địa bàn phường An Đông: 03 tuyến (Trần Khánh Dư; Phùng Hưng; Phan Kế Bính).
 - Trên địa bàn xã Hải Lệ: 02 tuyến (Nguyễn Trung Trực, Tôn Đức Thắng).
2. Điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối 02 tuyến bao gồm: Đường Nguyễn Công Trứ và đường Chi Lăng (*Phụ lục số 2*).

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết).

Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở VH, TT&DL;
- UBND thị xã Quảng Trị;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_U, KGVX_T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



DANH MỤC ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN MỚI TẠI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG CHƯA ĐƯỢC ĐẶT TÊN
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ (29 TUYẾN)

(Kèm theo Tờ trình số: **169** /TTr-UBND, ngày **25** tháng **9** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên đường, công trình	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô, hiện trạng		Phân kỳ lịch sử	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp của các danh nhân chọn đặt tên cho các tuyến đường
I							
Danh mục các tuyến đường đề nghị đặt tên mới tại khu đô thị Võ Thị Sáu (10 tuyến)							
1	Hàm Nghi	Trần Bình Trọng	Trung tâm Văn hóa- Thể thao Đại Dương	757	15.5	Cận đại	Hàm Nghi: (1871-1943) là con thứ 5 của Kiên Thái Vương Nguyễn Phúc Hồng cai và bà Phan Thị Nhân. Là vị Hoàng đế thứ 8 của Nhà Nguyễn, vương triều Phong kiến cuối cùng cùng trang lịch sử Việt Nam, cùng với các vị vua Thành Thái, Duy Tân, ông là một trong ba vị vua yêu nước trong thời kỳ pháp thuộc.
2	Duy Tân	Đặng Dung	Hoàng Văn Thụ	510	13.0	Cận đại	Duy Tân: Vua Duy Tân tên là Nguyễn Phúc Vĩnh San, còn có tên là Hoàng, con thứ 5 của vua Thành Thái và bà Nguyễn Thị Định, sinh ngày 26 tháng 8 năm Canh Tý (19-9-1900). Năm 1907, vua Thành Thái thoái vị, triều đình Huế đưa Hoàng tử Vĩnh San lên ngôi, lấy niên hiệu là Duy Tân lúc mới được 8 tuổi. Vua Duy Tân là vị vua lên ngôi nhỏ tuổi nhất trong 13 vua Nguyễn. Tuy nhiên nhà vua lại là người chứng chạc, có khí phách của một

						bậc đế vương. Cũng như cha mình, vua Duy Tân là người có tư tưởng chống Pháp. Nhà vua đã cùng với Thái Phiên, Trần Cao Vân... vạch định cuộc nổi dậy chống Pháp vào ngày 3 tháng 5 năm 1916 nhưng âm mưu bại lộ, nhà vua cùng Thái Phiên và Trần Cao Vân trốn ra khỏi Kinh Thành. 3 ngày sau, vua Duy Tân bị Pháp bắt và bị kết tội rồi đày sang đảo Réunion. Nhà vua mất ngày 21 tháng 11 năm Ất Dậu (25-12-1945) trong một tai nạn máy bay khi được 46 tuổi.
3	Hoàng Văn Thụ	Hàm Nghi	Nguyễn Thị Minh Khai	414	13.0-15.5	Cận đại Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 24/05/1944), dân tộc Tày, quê ở thôn Phạc Lạn, Tổng Nhân Lý, Châu Văn Uyên, nay là thôn Phục Lạn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. là nhà lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, người có đóng góp lớn vào phong trào cộng sản Việt Nam và là nhà thơ cách mạng Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Năm 1929 được kết nạp vào Đồng Dương Cộng sản Đảng. Năm 1934 được bổ sung vào Xứ uỷ Bắc Kỳ. Năm 1939 được bầu làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ. Năm 1940 được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương. Năm 1941 được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương, phụ trách công tác công - binh vận, sáng lập báo Cờ giải phóng. Tháng 8/1943, đồng chí Hoàng Văn Thụ bị thực dân Pháp bắt và bị xử bắn ngày 24/5/1944, tại Bạch Mai (Hà Nội).

4	Tôn Thất Thuyết	Đường T7	Khu dân cư khu phố 4 phường 3	375	10.5- 13.0 - 7.0	Cận đại	Tôn Thất Thuyết (1839 - 1913), biểu tự Đàm Phu, là quan phụ chính đại thần, nhiếp chính dưới triều Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc và Hàm Nghi của triều đại nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam Ông làm quan đầu triều trong giai đoạn Việt Nam lâm nguy: bên ngoài thì bị quân Pháp xâm chiếm, bên trong thì vua Nguyễn nhu nhược bất tài, trong khi ông luôn chủ trương phải chiến đấu đến cùng để bảo vệ đất nước. Ông là người đã phế lập các vua Dục Đức, Hiệp Hoà và Kiến Phúc trong một thời gian ngắn do những ông vua này quá bất tài hoặc có ý đầu hàng Pháp, gây nên một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng bên trong hoàng tộc, cho tới khi Hàm Nghi (01 vị vua có dũng khí chống Pháp) được ông hỗ trợ lên ngôi. Khi thất bại trong một cuộc binh biến chống Pháp năm 1885, Tôn Thất Thuyết đã phò tá vua Hàm Nghi đi Quảng Trị, tổ chức nghĩa quân chống Pháp, và chính ông nhân danh Hàm Nghi đã ra chiếu Cần Vương, bản chiếu thư nổi tiếng kêu gọi nhân dân Việt Nam yêu nước đứng lên chống Pháp. Toàn bộ gia đình 3 đời của ông cũng tham gia kháng chiến và phần lớn đã hy sinh vì nước, được sử sách và nhân dân ca ngợi là "<i>Toàn gia ái quốc</i>".
5	Nguyễn văn Cừ	Hàm Nghi	Trần Bình Trọng	372	15.5	Cổ Trung đại	Nguyễn Văn Cừ (1912 - 1941) quê xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1927, ông tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng

							chí Hội. Tháng 6 năm 1929, ông được kết nạp vào chi bộ Đông Dương Cộng Sản Đảng đầu tiên ở Hà Nội. Năm 1938, khi chưa đầy 26 tuổi, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được bầu là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Tổng Bí thư trẻ nhất trong lịch sử Đảng ta. Giữa lúc cách mạng Việt Nam đang đứng trước bước ngoặt lịch sử mới thì đồng chí bị mật thám bắt. Mặc dù bị tra tấn hết sức dã man, nhưng kẻ thù không lay chuyển được khí tiết cách mạng của người cộng sản kiên trung Nguyễn Văn Cừ. Bất lực, chúng đã xử bắn đồng chí tại Hóc Môn – Gia Định, sáng ngày 28-8-1941.
6	Huỳnh Thúc Kháng	Hàm Nghi	Nguyễn Thị Minh Khai	309	13.0	Cận đại	Huỳnh Thúc Kháng: (1875-1947): nhà chí sĩ, nhà văn, quê huyện Thăng Bình (nay là Tiên Phước), tỉnh Quảng Nam, Đỗ hoàng giáp, không ra làm quan, đứng đầu phong trào Duy Tân ở Trung kỳ đầu thế kỷ XX. Phong trào chống sưu thuế nổ ra, ông bị Pháp bắt đầy đi Côn Đảo 13 năm, trở về là Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, làm báo Tiếng dân. Sau Cách mạng tháng Tám, ông làm Bộ trưởng Nội vụ, quyền Chủ tịch nước khi Bác Hồ sang Pháp, sáng lập và là Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. Tác giả các sách Thi tu tòng thoại, Thi tù thảo, Trung Kỳ cự sưu ký.
7	Đặng Dung	Hàm Nghi	Nguyễn văn Cừ	273	13.0	Cổ Trung đại	Đặng Dung: (1373-1414) là danh tướng dưới thời Hậu Trần, quê làng Tả Thiên Lộc, huyện Thiên Lộc, châu Nghệ An nay là xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Theo gia phả tộc Đặng thì tổ tiên 5 đời của Đặng Dung vốn cư ngụ tại Thăng

							Long sau đó mới di cư vào Nghệ An. Ông sinh năm Quý Sửu, 1373, trong một gia đình đại quý tộc. Ông có là Thám hoa Đặng Bá Tĩnh làm quan đến chức Hành khiển dưới triều nhà Trần. Cha là Đặng Tất thi đậu Thái học sinh thời nhà Trần và được cử làm Đại tri châu Hóa Châu (Thừa Thiên - Quảng Trị) rồi Thăng Hoa (nam Quảng Nam), sau này được Giản Định Đế phong làm Quốc công, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Minh, giành độc lập.
8	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn văn Cừ	Nguyễn Công Trứ	240	15.5	Cận đại	Nguyễn Thị Minh Khai (1910 - 1941) có tên là Nguyễn Thị Vĩnh, quê gốc ở làng Mọc, Quan Nhân (nay là phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân), sinh tại thành phố Vinh. Năm 1927, bà tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia thành lập Tân Việt Cách mệnh Đảng, sau đó được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ. Năm 1930, vào Đảng Cộng sản Đông Dương, phụ trách vận động vùng Trường Thi - Bến Thủy rồi sang Hương Cảng làm thư ký cho Nguyễn Ái Quốc ở văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản. Năm 1931, bà bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Năm 1934, bà ra tù và được Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Moskva cùng với Lê Hồng Phong. Năm 1936, về nước, tham gia Xứ ủy Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, chỉ đạo khởi nghĩa

							Nam Kỳ và bị bắt tháng 7-1940. Pháp xử bắn bà tại Hóc Môn ngày 28-8-1941
9	Đinh Công Tráng	Trần Bình Trọng	Hàm Nghi	230	11	Cận đại	Đinh Công Tráng:(1842-1887): quê ở huyện Thanh Liêm, Hà Nam, một lãnh tụ của phong trào Cần Vương chống Pháp ở vùng Ninh Bình, Thanh Hóa, trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ XIX tại Việt Nam. Sau khi vua Hàm Nghi dấy lên phong trào khởi nghĩa chống Pháp và truyền hịch toàn quốc thì ông tự xưng là Nga Định Sơn Vương đứng lên khởi nghĩa theo Phong Trào Cần Vương của vua Hàm Nghi Ông tử trận trong cuộc chiến ở Đồ Lương (Nghệ An).
10	Trương Định	Huỳnh Thúc Kháng	Nguyễn Công Trứ	201	8.0 - 5.5	Cận đại	Trương Định (1820-1864) quê ở Gò Công, Tiền Giang, là võ quan nhà Nguyễn và là thủ lĩnh chống Pháp giai đoạn 1859-1864 ở Nam Bộ. Năm 1859, quân Pháp đánh chiếm thành Gia Định, ông đánh thắng Pháp nhiều trận như chiến thắng Cây Mai, Thị Nghè... Đầu năm 1861, Pháp tấn công Gia Định lần thứ hai, Trương Định đem quân phối hợp với quân của tướng Nguyễn Tri Phương phòng giữ chiến tuyến Chí Hòa. Khi Đại đồn Chí Hòa thất thủ, ông lui về Gò Công, trấn giữ vùng Gia Định - Định Tường. Ở đây, Trương Định tổ chức lại lực lượng, bố phòng trấn giữ các vùng Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Chợ Lớn, Sài Gòn, Đồng Tháp Mười và kéo dài đến tận biên giới Campuchia.

II	Danh mục các tuyến đường đề nghị đặt tên mới tại khu đô thị Bắc Thành Cổ (12 tuyến)						
1	Chương Dương	Khu dân cư Khu phố 3 phường An Đôn	Đầu cầu Thành Cổ	1701,5	20.5	Quốc gia	Thắng trận Hàm Tử - Tây Kết, Trần Quốc Tuấn mang toàn quân ra Bắc đánh Thoát Hoan để lấy lại Thăng Long. Bằng kế sách ngăn chặn không cho Toa Đô hợp binh với Thoát Hoan, trong khi đó đại quân của Thoát Hoan ở Thăng Long cũng đang trong tình trạng thiếu thốn mọi mặt, các chiến thuyền đều đóng ở Chương Dương. Trần Quang Khải cùng Phạm Ngũ Lão và Trần Quốc Toàn tấn công quân Nguyên ở Chương Dương; quân giặc bị bất ngờ nên đã tan tác bỏ chạy. Trên đà chiến thắng đó quân ta tiến vào Thăng Long, quân của Thoát Hoan không chống cự được buộc phải rút khỏi kinh thành Thăng Long.
2	Trường Chinh	Tuyến Tránh QL1A	Chương Dương	1497	13.5- 16.5	Hiện đại	Trường Chinh: (1907-1988) tên thật là Đặng Xuân Khu, quê huyện Xuân Trường, Nam Định; từng giữ các chức vụ: Tổng Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ QH, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Cố vấn của Trung ương Đảng; là nhà lí luận, nhà văn hóa, nhà thơ(có bút danh Sóng Hồng); Huân chương Sao Vàng
3	Nguyễn Lương Bằng	Đoàn Khuê	Chương Dương	505	13.5	Hiện đại	Nguyễn Lương Bằng: (1904 – 1979) là một nhà hoạt động cách mạng và chính khách của Việt Nam. Ông từng giữ các chức vụ: Phó Chủ tịch nước Việt Nam (1969 – 1979), Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam, đại sứ đầu tiên của Việt Nam tại Liên Xô cũ (1952 – 1956), Tổng Thanh tra Chính phủ (1956).

4	Đoàn Khuê	Lê Duẩn (QL 1A)	Chương Dương	416	13.5	Hiện đại	Đoàn Khuê (1923 – 1999), Quê quán thôn Gia Đảng, xã Triệu Tân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) bí danh Võ Tiến Trình, là một tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam, cấp bậc Đại tướng. Ông nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1991 – 1997), Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam (1987 – 1991).
5	Nguyễn Chí Thanh	Đoàn Khuê	Nguyễn Lương Bằng	390	13.5	Hiện đại	Nguyễn Chí Thanh (1914 – 1967) quê quán xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. là một tướng lĩnh quân đội và là tướng chính trị đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông từng công tác ở nhiều lĩnh vực chính trị khác nhau và đều có khả năng phát triển lĩnh vực đó nên còn được gọi là "vị tướng phong trào". Ông giữ chức vụ Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Quân ủy Miền kiêm Chính ủy Quân Giải phóng miền Nam trong chiến tranh Việt Nam, trực tiếp lãnh đạo chiến trường Miền Nam Việt Nam. Ông cũng là người phát triển phương châm chiến lược "Nắm thắt lưng địch mà đánh" cho toàn miền Nam của Quân Giải phóng miền Nam
6	Trần Đại Nghĩa	Khu dân cư phường An Đôn	Chương Dương	300.5	13.5	Hiện đại	Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) tên thật là Phạm Quang Lễ, quê quán xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; là một giáo sư, kỹ sư quân sự, nhà bác học, Tướng lĩnh Quân đội nhân dân

							Việt Nam, Anh hùng Lao động, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Nguyên Cục trưởng Cục Quân giới - Bộ Quốc phòng (nay là Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng) kiêm Giám đốc Nha nghiên cứu Quân giới - Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội (nay là Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự). Ông cũng là hiệu trưởng đầu tiên của trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.
7	Nguyễn Khuyển	Chương Dương	Đoàn Khuê	294	13.5	Cận đại	Nguyễn Khuyển (1835-1909): hiệu Quế Sơn, người làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Ông đỗ tam trường nên gọi là Tam Nguyên Yên Đỗ. Làm quan triều Nguyễn ở nhiều nơi, sau tới chức Học sĩ sung Quốc sử quán Toàn tu. Triều Nguyễn đầu hàng Pháp, ông cáo quan về quê. Nhà thơ hiện thực và trào lộng nổi tiếng, để lại nhiều thơ hay.
8	Ngô Tất Tố	Lê Duẩn (QL 1A)	Hàn Thuyên	253.5	13.5	Cận đại	Ngô Tất Tố: (1894-1954), nhà báo, nhà văn hiện đại, người làng Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Ông đỗ đầu xứ nhưng bỏ học, đi làm báo, viết văn dịch thuật. Những tác phẩm nổi tiếng trước Cách mạng như Tắt đèn, Việc làng, Lều chõng... cùng với bài báo bình luận xuất sắc ký nhiều bút danh; những sách nghiên cứu phê bình như Nho giáo, Lão tử, Mặc Tử; dịch thơ văn Hán - Nôm và truyện Trung Quốc, đã đưa ông thành cây bút hiện thực lớn. Ông tham gia Văn hóa cứu quốc, đi kháng chiến chống Pháp, làm báo

							cách mạng và mất tháng 4-1954 tại Yên Thế, Bắc Giang
9	Hàn Thuyên	Tản Đà	Đoàn Khuê	253	13.5	Cổ trung đại	Hàn Thuyên: tên thật là Nguyễn Thuyên (thế kỷ XIII) người làng Lai Hạ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, đỗ thái học sinh, làm tới Thượng thư Bộ hình. Nổi tiếng nhờ bài Văn tế cá sấu thời Trần, viết bằng chữ Nôm. Ông là người đi đầu làm thơ Nôm theo luật Đường do Hàn Dũ khởi xướng ở Trung Quốc, nên được nhà vua cho đổi sang họ Hàn.
10	Tản Đà	Trương Chính	Võ Nguyên Giáp	250	9,5- 13.5	Cận đại	Tản Đà (1889-1939), ông tên thật Nguyễn Khắc Hiếu, là một nhà thơ, nhà văn và nhà viết kịch nổi tiếng của Việt Nam. Bút danh Tản Đà của ông là tên ghép giữa núi Tản Viên và sông Đà, quê hương ông. Trong văn đàn Việt Nam đầu thế kỷ 20, ông đã để lại nhiều tác phẩm với nhiều thể loại. Ông đã từng làm chủ bút tạp chí Hữu Thanh, An Nam tạp chí. Ngoài sáng tác thơ, Tản Đà còn giỏi trong việc dịch thơ Đường thành thơ lục bát và được biết đến như một người dịch thơ Đường ra ngôn ngữ Việt hay nhất.
11	Nguyễn Công Hoan	Chương Dương	Trương Chính	248	11.0	Hiện đại	Nguyễn Công Hoan (1903-1977) quê ở Xuân Cầu, Văn Giang, phủ Thuận Thành, Bắc Ninh (nay thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên). Năm 1926, tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, làm nghề dạy học. Tác phẩm đầu tay Kiếp hồng nhan là một đóng góp cho nền văn xuôi Việt Nam bằng chữ Quốc ngữ. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông giữ chức Giám đốc kiểm duyệt báo chí Bắc Bộ, kiêm Giám

						đốc Sở Tuyên truyền Bắc Bộ. Sau đó ông gia nhập Vệ quốc quân, giám đốc trường Văn hóa quân nhân, chủ nhiệm và biên tập tờ Quân nhân học báo. Năm 1951 làm việc ở Trại tu thư của ngành giáo dục, biên soạn sách giáo khoa và sách Sử Việt Nam hiện đại từ Pháp thuộc đến năm 1950 dùng cho lớp 7 hệ chín năm. Ông cũng viết bài cho báo Giáo dục nhân dân, cơ quan ngôn luận đầu tiên của Bộ Quốc gia giáo dục lúc bấy giờ. Sau năm 1954, ông trở lại nghề văn với cương vị Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam (khóa đầu tiên 1957-1958), Ủy viên Ban Thường vụ trong Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam các khóa sau đó, là Ủy viên Ban chấp hành Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, chủ nhiệm tuần báo Văn (tiền thân của báo Văn nghệ). Nguyễn Công Hoan được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 1996.
12	Xuân Diệu	Võ nguyên Giáp	Ngô Tất Tố	205	13.5	Hiện đại

Xuân Diệu (1916-1985), quê huyện Can Lộc, Hà Tĩnh; tham gia phong trào Việt Minh, Hội Văn hóa Cứu quốc; từng giữ các chức vụ: Ủy viên Thường vụ Hội Nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn nghệ Dân gian; năm 1983 được bầu là Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm Nghệ thuật Cộng hòa Dân chủ Đức; là nhà thơ, nhà văn hóa, nhà lý luận, phê bình văn học Việt Nam nổi tiếng. Xuân Diệu được xem là cây bút tiêu biểu cho thơ ca hiện đại Việt Nam, nhà bình luận văn học xuất sắc. Ông đã xuất bản hàng chục tác phẩm thơ, thơ dịch, nghiên cứu, phê bình văn học; trong đó có những công trình nghiên cứu có giá trị đặc

							biệt về các nhà thơ cổ điển Việt Nam như: Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương... Ông được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật và nhiều giải thưởng cao quý khác.
III	Danh mục đề nghị đặt tên mới tại một số tuyến đường trên địa bàn phường 1, phường 2, phường An Đôn, xã Hải lệ (07 tuyến)						
	Phường 1						
1	Phan Đăng Lưu	Bà Triệu	Lê Thế Tiết	258.6	5.0- 7.0	Cận đại	Phan Đăng Lưu (1902-1941), quê ở Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, là nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của Đảng cộng sản Việt Nam. Ông được bầu làm Ủy viên thường vụ tổng bộ phụ trách tuyên huấn Tân Việt Cách mạng Đảng, có những đóng góp xuất sắc vào các cuộc vận động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Trung Kỳ, đồng thời viết nhiều sách lí luận chính trị, văn học. Năm 1939, ông được bầu bổ sung vào Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương
	Phường 2						
1	Trần Hoàn	Nguyễn Thị Lý	Trần Bình Trọng	306	7.0	Hiện đại	Trần Hoàn (1928-2003), tên thật là Nguyễn Tăng Hích, còn có bút danh Hồ Thuận An. Ông nguyên là Bộ trưởng Văn hóa - Thông tin, phó ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Ông tham gia hoạt động âm nhạc trong cả hai cuộc kháng chiến

							chống Pháp và chống Mỹ. Trong sự nghiệp sáng tác, ông để lại những tác phẩm nổi tiếng như: Một mùa xuân nho nhỏ, Chào mùa xuân, Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm, Khúc hát người Hà Nội, Đêm Hồ Gươm, Lời Bác dặn trước lúc đi xa... Ghi nhận những đóng góp to lớn của ông, Đảng và Nhà nước đã trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và nhiều Huân, Huy chương, giải thưởng cao quý.
	Phường An Đôn						
1	Trần Khánh Dư	Bạch Đằng	Ranh giới xã Triệu Thượng (Trường TH Triệu Thượng)	320	5.0	Cổ trung đại	Trần Khánh Dư (1240-1340): người huyện Chí Linh, nay thuộc tỉnh Hải Dương; được vua Trần Thánh Tông nhận làm con nuôi, sau mắc lỗi bị đày về Chí Linh làm nghề đốt than. Quân Nguyên sang xâm lược, ông được dự Hội nghị Bình Than (1282) và được phong phó đô Tướng quân. Ông lập chiến công lớn ở Vân Đồn, đánh tan hơn trăm chiến thuyền chở lương của giặc. Sau chiến thắng, ông được phong Phiêu kỵ tướng quân, tướng Nhân Huệ vương.
2	Phùng Hưng	Bạch Đằng	ranh giới xã Triệu Thượng	315	5.0	Cổ trung đại	Phùng Hưng quê ở làng Đường Lâm, Ba Vì, Hà Nội, trước sự tàn bạo của bọn đô hộ nhà Đường, khoảng năm 766 - 791, Phùng Hưng cùng với người em Phùng Hải phát động một cuộc khởi nghĩa lớn chống chính quyền đô hộ. Phùng Hưng lãnh đạo nghĩa quân làm chủ đất Đường Lâm và

							cả một vùng rộng lớn, chiếm được thành phủ Tống Bình - cơ quan đầu não của bọn đô hộ nhà Đường.
3	Phan Kế Bính	Bạch Đằng	Bàu Sen	230	5.0	Cận đại	Phan Kế Bính (1875-1921) quê ở làng Thụy Khê, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, Hà Nội). Năm Bính Ngọ (1906), Phan Kế Bính dự thi Nho học và đỗ cử nhân, nhưng không ra làm quan, mà ở nhà dạy học. Trong thời gian này, ông công khai hướng ứng phong trào Duy Tân, nhưng không trực tiếp chỉ đạo. Từ 1907, ông bắt đầu viết báo cho nhiều tờ báo trong nước. Sau đó ông lần lượt cộng tác với các tờ báo: Đông Dương tạp chí, Lục tỉnh tân văn, Trung Bắc tân văn. Đặc biệt là với tờ Đông Dương tạp chí, ông có thời gian làm trong ban biên tập Đông Dương tạp chí, và tác phẩm của ông phần lớn đều từng đăng trên tạp chí này.
Xã Hải Lệ							
1	Tôn Đức Thắng	Điện Biên Phủ	Khu Tái định cư Bàng Cây Trâm	1050	15.5	Hiện đại	Tôn Đức Thắng (sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 - 30 tháng 3 năm 1980) là một nhà cách mạng, chính khách của Việt Nam. Ông là Chủ tịch nước cuối cùng của chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ năm 1976 đến năm 1980, ông là Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đến khi qua đời. Trước đó, ông là Phó Chủ tịch nước (1960 - 1969), Quyền Chủ tịch nước (2 tháng

							9 - 22 tháng 9 năm 1969), Trưởng ban Thường trực Quốc hội (1955-1960) - tương đương với Chủ tịch Quốc hội bây giờ. Sau khi kế nhiệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông trở thành Chủ tịch nước thứ 2 và cũng là Chủ tịch nước cuối cùng của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời là Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2	Nguyễn Trung Trục	Nguyễn Hoàng	Điện Biên Phủ	5.00	15.5	Cận đại	Nguyễn Trung Trục: (1838-1868), người phủ Tân An, tỉnh Định Tường (nay thuộc Long An); còn có tên Nguyễn Văn Lịch - một nông dân kiêm ngư nghiệp; hăng hái chống Pháp khi chúng đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ; từng đánh đắm chiếm hạm Hy Vọng (Espérance) trên sông Vàm Cỏ (1861); được giao trấn thủ Hà Tiên. Pháp chiếm xong Nam Kỳ, ông lập căn cứ ở Hòn Chuông tiếp tục chiến đấu cho đến khi bị Pháp bắt và đem hành hình ở Rạch Giá. Ông để lại câu nói nổi tiếng: “Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.

* Danh sách trên gồm có 29 tuyến đường./.



DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM ĐẦU – ĐIỂM CUỐI (02 TUYẾN)
(Kèm theo Tờ trình số **169** /TTr-UBND, ngày **25** tháng **9** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên đường, công trình	Số ký hiệu trên bản đồ	Điểm đầu, điểm cuối hiện tại		Điểm đầu, điểm cuối sau điều chỉnh		Quy mô Sau điều chỉnh		Ghi chú
			Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	
1	Nguyễn Công Trứ		Nguyễn Trường Tộ	Nguyễn Trường Tộ	Khu dân cư khu phố 4, phường 3	Kiệt 49- Nguyễn Trãi	518	10	
2	Chi Lăng		Lê Duẩn(QL1A)	Đường quy hoạch dọc bờ Bắc Sông Thạch Hãn	Lê Duẩn (QL1A)	Chương Dương	400	13,5	

* Danh sách trên gồm có: 02 tuyến đường./.